TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **201**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5 - 2022
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Hồng Hải

2. Bà Trần Thị Tuyết

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Võ Cao Hoàng Ngọc – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 86/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị A, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt);
Địa chỉ thường trú: Đường B, Phường C, Quận D, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Mạch Chí E, sinh năm 1969 (Xin vắng mặt);
Địa chỉ thường trú: Đường B, Phường C, Quận D, Thành Phố Hồ Chí Minh.
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam G – Bộ Công an (Z30D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Hồ Thị A (bà A) trình bày:

Bà A và ông Mạch Chí E (ông E) tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/4/2011. Quá trình chung sống giữa bà A và ông E có 01 (một) người con chung tên Mạch An G (nam), sinh ngày 06/4/2010.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, bà A và ông E chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau đôi bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn hợp nhau về cách sống, không có tiếng nói chung, không hạnh phúc. Vợ chồng không hàn

gắn được tình cảm, không thể có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà A và ông E đã sống ly thân từ năm 2012, ông E bị bắt tạm giam ngày 06/4/2019 và hiện đang chấp hành án tại Trại giam G – Bộ Công an (Z30D) về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 30/2020/HSST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2012 đến nay, bà A cùng con trai đã bỏ về quê sinh sống, ông E cũng không liên lạc để thăm vợ con và hàn gắn quan hệ gia đình. Do đó, bà A đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Giang để đôi bên ổn định cuộc sống.

Trường hợp ly hôn, người con chung tên Mạch An G (nam), sinh ngày 06/4/2010, bà A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà A tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: Bà A tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 4 năm 2022, bị đơn là ông Mạch Chí E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông E đồng ý ly hôn với bà A vì vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên gây gỗ, cải vã; không ai nhường nhịn ai, không thể hàn gắn được quan hệ vợ chồng, đôi bên không còn tình cảm.

Về con chung: Ông E xác định giữa ông E và bà A có 01 (một) người con chung tên Mạch An G (nam), sinh ngày 06/4/2010. Trường hợp ly hôn, ông E đồng ý giao con chung cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông E tạm thời không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con nên ông E không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông E tự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: Ông E tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà,

Bà Hồ Thị A và ông Mạch Chí E vắng mặt, bà A đã có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt đề ngày 05 tháng 5 năm 2022, ông E có yêu cầu được giải quyết vắng mặt tại biên bản lấy lời khai đề ngày 29 tháng 4 năm 2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn giữa bà A và ông E đã trầm trọng, đôi bên không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, ông E và bà A đều không yêu cầu hàn

gắn quan hệ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị A đối với ông Mạch Chí E. Con chung là trẻ Mạch An G (nam), sinh ngày 06/4/2010, đôi bên đã thống nhất giao cho mẹ là bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, bà A và ông E đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết. Vấn đề nợ chung các bên đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết. Bà A chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Hồ Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Mạch Chí E. Ông E có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đường B, Phường C, Quận D, Thành Phố Hồ Chí Minh. Do đó, đây là vụ án về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà A và ông E có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã xét xử vắng mặt bà A và ông E theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hồ Thị A và ông Mạch Chí E đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, quyển số 01/2011, cấp ngày 29/4/2011. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông E là hợp pháp.

Xét vợ chồng bà A và ông E đã sống ly thân từ năm 2012. Ông E hiện đang phải chấp hành án nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà A và ông E đều không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, cả hai không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông E là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Hồ Thị A và ông Mạch Chí E có 01 (một) người con chung là trẻ Mạch An G (nam), sinh ngày 06/4/2010. Bà A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông E đồng ý giao con chung cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông E không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, ông E hiện nay đang phải chấp hành án nên điều kiện nuôi dạy con chung là không thể thực hiện được. Do vậy, việc giao con chung cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận theo yêu cầu của bà A và phù hợp với ý chí, nguyện vọng của trẻ Mạch An G.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông E do bà A không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Hồ Thị A và ông Mạch Chí E cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Bà Hồ Thị A và ông Mạch Chí E cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Toà án không xét.

[3] Về án phí: Bà Hồ Thị A chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 235; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị A:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị A được ly hôn với ông Mạch Chí E.

- Về con chung: Giao trẻ Mạch An G (nam), sinh ngày 06/4/2010 cho bà Hồ Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Mạch Chí E do bà Hồ Thị A không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Hồ Thị A và ông Mạch Chí E cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Hồ Thị A và ông Mạch Chí E cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Toà án không xét.

2. Về án phí:

Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà Hồ Thị A chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Hồ Thị A đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0036432 ngày 29/3/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồ Thị A đã nộp đủ án phí theo đúng quy định pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà Hồ Thị A và ông Mạch Chí E được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận D;
- Chi cục THADS Quận D;
- UBND Phường C, Quận D, (Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2011, cấp ngày 29/4/2011);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Bích